

Số: /KH-UBND

Quan Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Hội đồng nghĩa vụ Quân Sự huyện đã Kế hoạch số 182/KH-HĐNVQS, về tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

Để thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân tham gia nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nâng cao nhận thức pháp luật cho toàn dân trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm Luật Nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; đồng thời khơi dậy lòng tự hào truyền thống quê hương, gắn với xác định quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc đối với mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là lực lượng công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; kịp thời động viên thanh niên hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Công tác tuyên truyền phải được tổ chức thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, cần vận dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung, hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các thông tư, quy định, hướng dẫn của cấp trên về thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, như: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 16/2016 TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng về quy định việc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; Thông tư số 50/2016 ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an về tiêu chuẩn chính trị, nguyên tắc, thủ tục tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội, công an; Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu. (Gửi kèm tài liệu tuyên truyền)

- Tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống tuyên truyền viên, Đài Truyền thanh cơ sở, các hội nghị và các hình thức tuyên truyền trực quan để các đối tượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ nắm rõ về đối tượng, tiêu chuẩn, chỉ tiêu tuyển chọn, thời gian, trình tự tiến hành tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; những quy định đối với việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình; những quy định trong Bộ luật Hình sự đối với tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ và quyền lợi của công dân khi thực hiện nghĩa vụ quân sự; chế độ đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm khi được xuất ngũ; các quyền lợi dành cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam...

- Tuyên truyền các hoạt động gặp gỡ, động viên, thăm hỏi, tặng quà đối với thanh niên nhập ngũ; các chính sách hậu phương quân đội cho thanh niên nhập ngũ và tổ chức tư vấn học nghề cũng như giải quyết việc làm cho quân nhân sau xuất ngũ về địa phương.

2. Thời gian tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền từ ngày 20/10/2021 đến khi hoàn thành Lễ giao nhận quân năm 2022. Bám sát Kế hoạch số 182/KH-HĐNVQS, ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện để thông tin tuyên truyền.

(Kèm theo Kế hoạch số 182/KH-HĐNVQS, ngày 23/9/2021)

3. Khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng các đoàn viên, thanh niên về khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2022!

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân!

- Thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân!

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự!

- Huyện Quan Sơn quyết tâm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tuyển quân năm 2022!

- Phát huy truyền thống quê hương anh hùng, tuổi trẻ Quan Sơn sẵn sàng lên đường nhập ngũ!

- Nhiệt liệt chào mừng những người con thân yêu của quê hương Quan Sơn lên đường nhập ngũ!

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

- Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tham mưu cho Thường trực UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền. Phối hợp với các phòng, đơn vị và các đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền các nội dung theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Thực hiện công tác tuyên truyền bằng các hình thức cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, xe thông tin lưu động về công tác tuyển quân và Lễ giao nhận quân năm 2022 theo đúng kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện:

- Biên tập, sản xuất, cung cấp file tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản liên quan để đăng, phát trên hệ thống thông tin đại chúng; giới thiệu những tấm gương thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, những tập thể thực hiện tốt công tác tuyển quân nhất là trong cao điểm thực hiện quy trình tuyển quân của huyện; kịp thời phản ánh tin tức trong công tác tuyển quân năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Đài truyền thanh các xã, thị trấn ưu tiên thời lượng và tần suất phát sóng, đặc biệt là các thời gian trọng điểm trước, trong và sau các thời điểm tổ chức sơ tuyển, khám tuyển, tuyển quân, tuyển sinh và đăng ký nghĩa vụ quân sự; kết quả các bước tuyển chọn và gọi nhập ngũ năm 2022.

- Treo băng zôn khẩu hiệu về nhiệm vụ tuyển quân tại trung tâm huyện; tổ chức trang trí địa điểm giao nhận quân năm 2022 đảm bảo trang trọng, chu đáo, tạo khí thế sôi nổi của ngày Hội tòng quân của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Quan Sơn.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, phát huy lòng yêu nước, truyền thống của dân tộc, truyền thống quê hương Anh hùng. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tự giác chấp hành và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự, các Thông tư của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế về Quy định tuyển và gọi công dân nhập ngũ và Chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

- Tăng cường chỉ đạo các Hội, Đoàn thể cơ sở tổ chức giáo dục và tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự cho hội viên, thanh niên bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức các hoạt động giao lưu, động viên thanh niên phát huy truyền thống quê hương Quan Sơn lên đường làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc.

4. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng tại địa phương tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân Luật Nghĩa vụ quân sự, tổ chức thực hiện các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, có kế hoạch tuyên truyền vận động sâu rộng để thanh niên an tâm lên đường nhập ngũ góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

- Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục các văn bản của cấp trên về công tác tuyển quân thông qua hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã, loa công cộng tại các khu dân cư. Tuyên truyền bộ hỏi - đáp công tác tuyển quân năm 2022

- Thực hiện treo băng zôn khẩu hiệu về nhiệm vụ tuyển quân trên địa bàn trung tâm các xã, thị trấn. Tổ chức tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền vào các đợt cao điểm trong việc lựa chọn công dân, khám tuyển cấp xã, cấp huyện và đợt giao quân.

- Chỉ đạo các bản, khu phố tuyên truyền cụ thể, sâu sát nhất, góp phần nâng cao nhận thức trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Để công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đạt kết quả cao, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- Ban chỉ huy Quân sự, Công an huyện;
- Thành viên HĐNVQS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH TT & DL huyện;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Đình Trọng

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
TUYÊN TRUYỀN CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2022

Câu 1. Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) quy định việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân như thế nào?

Trả lời:

Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 (Luật số 78/2015/QH13) đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Tại Chương I, Điều 4 quy định việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân như sau:

1. Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân.

2. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật này.

3. Công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát biển và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được coi là thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

4. Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình:

a) Dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ dân quân tự vệ thường trực;

b) Hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên; c)

Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị;

d) Thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đoàn kinh tế - quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên theo Đề án do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 24 tháng trở lên.

Câu 2: Những đối tượng nào được đăng ký và những đối tượng nào không được đăng ký; miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự?

Trả lời: Tại chương II, Điều 12, 13, 14 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định những đối tượng được đăng ký và những đối tượng không được đăng ký; miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự như sau:

Điều 12. Đối tượng đăng ký nghĩa vụ quân sự, bao gồm:

1. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên.

2. Công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đủ 18 tuổi trở lên, có ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân.

Điều 13. Đối tượng không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

a) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích;

b) Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) hoặc đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Bị tước quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Khi hết thời hạn áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này, công dân được đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 14. Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự:

Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh mãn tính theo quy định của pháp luật.

Câu 3: Tiêu chuẩn nhập ngũ trong thời bình hiện nay được quy định như thế nào?

Trả lời: Căn cứ Chương IV, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì công dân muốn nhập ngũ phải đủ các tiêu chuẩn sau:

- *Thứ nhất, về độ tuổi:* Theo điều 30, Chương IV, Luật Nghĩa vụ quân sự và Khoản 1, Điều 4, Thông tư 148/2018/TT-BQP quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ quy định Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân nam được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

- *Thứ hai, tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức:*

+ Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng – Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng.

+ Những công dân xăm da (bằng kim) có hình mang tính kinh dị, kỳ quái, kích động, bạo lực gây phản cảm ở những vị trí lộ diện như mặt, cổ, tay (từ 1/3 dưới cánh tay trở xuống); chân (1/3 từ dưới đùi trở xuống), không gọi nhập ngũ vào Quân đội.

- *Thứ ba, tiêu chuẩn về sức khỏe:*

+ Tuyển những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị, vị trí quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 thực hiện tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

+ Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân có sức khỏe loại 3 tật khúc xạ về mắt (cận thị 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ); nghiện ma túy; nhiễm HIV, AIDS.

- *Thứ tư, tiêu chuẩn về văn hóa:*

+ Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao xuống thấp. Những địa phương có khó khăn không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định được tuyển chọn số công dân có trình độ văn hóa lớp 7.

+ Các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10.000 người thì được tuyển không quá 25% công dân có trình độ văn hóa cấp tiểu học, còn lại là trung học cơ sở trở lên.

Câu 4. Việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ được áp dụng cho những đối tượng nào ?

Trả lời: Theo Điều 41 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ như sau:

1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe; b) Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

c) Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

d) Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

đ) Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

g) Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

2. Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

b) Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

c) Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

d) Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 Điều này, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

4. Danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ, được miễn gọi nhập ngũ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 20 ngày.

Câu 5. Thời hạn phục vụ tại ngũ và cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được quy định như thế nào?

Trả lời: Tại Chương III, Mục 1, Điều 21, 22 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định cụ thể về thời hạn phục vụ tại ngũ và cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được quy định như sau:

Điều 21. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ.

1. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ là 24 tháng;

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được quyết định kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ nhưng không quá 06 tháng trong trường hợp sau đây:

a, Để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu;

b, Đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn.

3. Thời hạn phục vụ của hạ sỹ quan, binh sỹ trong tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng được thực hiện theo lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ.

Điều 22. Cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ.

1. Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được tính từ ngày giao, nhận quân; trong trường hợp không giao, nhận quân tập trung thì tính từ ngày đơn vị Quân đội nhân dân tiếp nhận đến khi được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ.

2. Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam không được tính vào thời gian phục vụ tại ngũ.

Câu 6. Chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ trong thời gian phục vụ tại ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 1 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ trong thời gian phục vụ tại ngũ như sau:

a) Được bảo đảm cung cấp kịp thời, đủ số lượng, đúng chất lượng về lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm chỗ

ở, phụ cấp hàng tháng, nhu yếu phẩm và nhu cầu về văn hóa, tinh thần phù hợp với tính chất nhiệm vụ của quân đội; được bảo đảm chế độ trong các ngày lễ, tết; được bảo đảm chăm sóc sức khỏe khi bị thương, bị ốm đau, bị tai nạn theo quy định của pháp luật;

b) Từ tháng thứ mười ba trở đi được nghỉ phép theo chế độ; các trường hợp nghỉ vì lý do đột xuất khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định;

c) Từ tháng thứ hai mươi lăm trở đi được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng;

d) Được tính nhân khẩu trong gia đình khi gia đình được giao hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác;

đ) Được tính thời gian phục vụ tại ngũ vào thời gian công tác;

e) Được ưu đãi về bưu phí;

g) Có thành tích trong chiến đấu, công tác, huấn luyện được khen thưởng theo quy định của pháp luật;

h) Trong trường hợp bị thương, bị bệnh khi làm nhiệm vụ thì được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật;

i) Được Nhà nước bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế;

k) Được tạm hoãn trả và không tính lãi suất khoản vay từ Ngân hàng chính sách xã hội mà trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật;

l) Được ưu tiên trong tuyển sinh quân sự.

Câu 7. Chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 2 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ như sau:

a) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc bố, mẹ chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, được hưởng trợ cấp khó khăn do ngân sách nhà nước bảo đảm;

b) Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập theo quy định của pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí;

c) Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận trong khi làm nhiệm vụ thì gia đình được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Câu 8. Chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 3 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ là:

a) Được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, trợ cấp xuất ngũ;

b) Trước khi nhập ngũ đang học tập hoặc có giấy gọi vào học tập tại các trường thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả, được tiếp nhận vào học ở các trường đó;

c) Được trợ cấp tạo việc làm;

d) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì khi xuất ngũ cơ quan, tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm thu nhập không thấp hơn trước khi nhập ngũ; trường hợp cơ quan, tổ chức đó đã giải thể thì cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có trách nhiệm bố trí việc làm phù hợp;

đ) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại tổ chức kinh tế thì khi xuất ngũ tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm tiền lương, tiền công tương xứng với vị trí việc làm và tiền lương, tiền công trước khi nhập ngũ; trường hợp tổ chức kinh tế đã chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản thì việc giải quyết chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được thực hiện như đối với người lao động của tổ chức kinh tế đó theo quy định của pháp luật;

e) Được giải quyết quyền lợi về bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội;

g) Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 48 của Luật này, khi về địa phương được chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức ưu tiên sắp xếp việc làm và cộng điểm trong tuyển sinh, tuyển dụng công chức, viên chức; trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo.

Câu 9: Việc xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 59 Luật nghĩa vụ quân sự 2015 quy định về việc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự như sau:

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi trốn tránh, chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu mà vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu 10: Người có hành vi vi phạm các quy định về đăng ký NVQS bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu (sau đây gọi tắt là Nghị định 120/2013/NĐ-CP) như sau:

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không đăng ký NVQS lần đầu đối với công dân nam đủ 17 tuổi trong năm thuộc diện phải đăng ký NVQS.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a, Không đăng ký NVQS lần đầu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này; b, Không đăng ký bổ sung khi có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc theo quy định;

c, Không thực hiện đăng ký di chuyển trước khi di chuyển nơi cư trú theo quy định;

d, Không thực hiện đăng ký vào ngạch dự bị theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đăng ký NVQS, đăng ký bổ sung, đăng ký di chuyển, đăng ký vào ngạch dự bị đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị định 120/2013/NĐ-CP.

Câu 11. Người có hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong giấy gọi sơ tuyển thực hiện NVQS mà không có lý do chính đáng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện sơ tuyển NVQS theo kế hoạch của Hội đồng NVQS đối với hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS.

Câu 12: Những người vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe ghi trong giấy gọi kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện NVQS mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a, Người khám sức khỏe gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh NVQS;

b, Đưa tiền hoặc các lợi ích vật chất khác cho cán bộ, nhân viên y tế để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người khám sức khỏe thực hiện NVQS;

c, Cán bộ, nhân viên y tế cố ý làm sai lệch các yếu tố về sức khỏe của người khám sức khỏe thực hiện NVQS;

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a, Buộc thực hiện kiểm tra hoặc khám sức khỏe theo kế hoạch của Hội đồng NVQS đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;

b, Buộc nộp lại số lợi ích bất hợp pháp mà cán bộ, nhân viên y tế có được đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

c, Buộc thực hiện lại việc khám sức khỏe đối với người được khám sức khỏe thực hiện NVQS quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều này.

Câu 13: Vi phạm quy định về nhập ngũ thì bị phạt như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về nhập ngũ bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Câu 14: Việc vi phạm quy định về thực hiện NVQS phục vụ tại ngũ thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về thực hiện NVQS phục vụ tại ngũ bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a, Đào ngũ khi đang làm NVQS phục vụ tại ngũ trong thời bình nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng, mà đơn vị Quân đội cấp Trung đoàn và tương đương đã gửi giấy thông báo đào ngũ và cắt quân số cho UBND cấp xã và cơ quan quân sự cấp huyện;

b, Chứa chấp, bao che quân nhân đào ngũ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả toàn bộ quân trang được cấp và buộc phải thực hiện NVQS theo quy định của Luật NVQS đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Câu 15: Hành vi vi phạm các quy định về thực hiện NVQS thì bị xử phạt ra sao?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 9 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm các quy định về thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí, sắp xếp thời gian, không tạo điều kiện cho công dân thực hiện đăng ký NVQS, sơ tuyển NVQS, khám sức khỏe thực hiện NVQS, thực hiện lệnh gọi nhập ngũ;

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cản trở người có trách nhiệm thi hành nhiệm vụ về đăng ký NVQS, sơ tuyển NVQS, khám sức khỏe thực hiện NVQS, thực hiện lệnh gọi nhập ngũ;

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a, Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chính xác danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, công nhân nữ có chuyên môn, kỹ thuật cần cho Quân đội từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi;

b, Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chính xác số lượng quân nhân dự bị và người sẵn sàng nhập ngũ ở cơ quan, tổ chức mình theo quy định;

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tiếp nhận lại công dân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở lại cơ quan, tổ chức cũ làm việc.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a, Buộc bố trí, tạo điều kiện cho công dân thực hiện chế độ đăng ký, sơ tuyển NVQS, thực hiện việc khám sức khỏe NVQS, chấp hành lệnh gọi nhập ngũ theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này; b, Buộc tiếp nhận lại công dân đã hoàn thành NVQS trở về cơ quan, tổ chức cũ làm việc đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều này.

Câu 16: Người nào trốn tránh nghĩa vụ quân sự sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như thế nào?

Trả lời: Điều 332, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định :

1. Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a, Tự gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của mình;
- b, Phạm tội trong thời chiến;
- c, Lôi kéo người khác phạm tội.

Câu 17: Người không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ phạm tội gì?

Trả lời: Điều 333, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào là quân nhân dự bị mà không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ trong trường hợp có lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ, có chiến tranh hoặc có nhu cầu tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội để chiến đấu bảo vệ địa phương, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a, Tự gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của mình;
- b, Lôi kéo người khác phạm tội.

Câu 18: Tội làm trái quy định về việc thực hiện NVQS thì bị xử lý hình sự như thế nào?

Trả lời: Điều 334, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;
2. Phạm tội trong thời chiến thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;
3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Câu 19: Tội cản trở việc thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Điều 335, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.
2. Phạm tội trong trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc trong thời chiến, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm./.

